

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định quản lý nhà nước đối với Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tại Tờ trình số 211/TTr-TCNV ngày 13/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu Giáo chức huyện Lý Sơn khóa II, Nhiệm kỳ 2022 - 2027, gồm 08 Chương, 27 Điều.

Điều 2. Chánh Văn phòng huyện; Cơ quan Tổ chức - Nội vụ; các thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Lãnh đạo Hội Cựu Giáo chức huyện Lý Sơn và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Lê Văn Ninh

**ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)
HỘI CỤ GIÁO CHỨC HUYỆN LÝ SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Lý Sơn)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi của Hội, biểu tượng

1. Tên gọi: Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn
2. Biểu tượng: Thống nhất dùng biểu tượng của Hội Cựu giáo chức Việt Nam đã thể hiện

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của những người trước đây đã là nhà giáo, cán bộ, công nhân, nhân viên trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục và đào tạo đang sinh sống tại huyện Lý Sơn, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, năng lực trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của nhà giáo, tiếp tục góp phần thực hiện phát triển giáo dục - đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Lý Sơn, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Lý Sơn, chịu sự quản lý Nhà nước của UBND huyện Lý Sơn.

Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn được thành lập nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; động viên hội viên phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống nhà giáo, phát huy năng lực trí tuệ và phẩm chất tốt đẹp của nhà giáo Việt Nam.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

2. Trụ sở: Nơi làm việc của Hội tại trụ sở Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi huyện Lý Sơn, trong lĩnh vực giáo dục và đào

tạo, chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Hội Cựu giáo chức tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn, được sự bảo trợ của các tổ chức Công đoàn ngành Giáo dục - Đào tạo huyện.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động khi được phân công nhiệm vụ.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia đề xuất và kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo về việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giáo dục - đào tạo.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề có liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên các nguồn đóng góp khác của hội viên và vận động các nguồn đóng góp được pháp luật cho phép.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.
9. Thực hiện các dịch vụ phục vụ hội viên và phát triển Hội theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo

đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển giáo dục - đào tạo, tham gia các nhiệm vụ xã hội ở địa phương góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên, tạo điều kiện để các cựu giáo chức tiếp tục giao lưu tình cảm nghề nghiệp, chăm sóc giúp đỡ nhau về tinh thần, vật chất, tương trợ nhau khi gặp khó khăn trong cuộc sống, giữ gìn và phát huy bản chất, truyền thống cách mạng của dân tộc, truyền thống tốt đẹp của giáo giới Việt Nam, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

4. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên.

Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự

1. Hội viên chính thức: Tất cả những người trước đây là nhà giáo, cán bộ, công nhân, viên chức trong các trường học, các cơ sở và cơ quan giáo dục - đào tạo, hiện cư trú trên địa bàn huyện, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội, nhưng có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn xin vào Hội thì được xem xét công nhận hội viên danh dự.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về

những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên do Ban chấp hành cơ sở Hội thực hiện theo quy định của Hội Cựu giáo chức Việt Nam.

8. Khi di chuyển nơi cư trú, được cơ sở Hội giới thiệu đến Hội nơi mới đến và trình thẻ hội viên để sinh hoạt.

9. Được xin ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, thực hiện tốt nhiệm vụ được Hội phân công, tuyên truyền phát triển hội viên mới; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Người vào Hội phải có đơn tự nguyện tham gia Hội, được Ban Chấp hành Hội cơ sở xem xét, quyết định kết nạp và cấp thẻ hội viên.

2. Khi hội viên muốn ra khỏi Hội phải tự mình viết đơn, được Ban Chấp hành Hội cơ sở đồng ý và thu lại thẻ hội viên.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành của Hội.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

6. Các tổ chức thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Thư triệu tập Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên phải gửi đến tất cả đại biểu hoặc hội viên ít nhất 2 tuần trước ngày Đại hội.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội.

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có).

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội.

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội.

đ) Các nội dung khác nếu có.

e) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức hoặc hội viên có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý; sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các

quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của ban chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc của trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và Quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành quy định, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ 3 tháng họp 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, phó trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên.

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm tra

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

4. Ban kiểm tra được dự các kì họp của Ban chấp hành.

Điều 17. Văn phòng, các Ban Chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội

Văn phòng, các Ban Chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội phê duyệt phù hợp với điều lệ Hội và đúng quy định của Pháp luật.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước Pháp luật về mọi mặt hoạt động của Hội. Chủ tịch hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc Hội sau khi có Nghị quyết của Ban Chấp hành.

d) Chỉ đạo chuẩn bị triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp Hành.

e) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ kí các văn bản của Hội.

g) Khi chủ tịch Hội vắng mặt việc chỉ đạo điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một phó chủ tịch Hội.

2. Phó Chủ tịch hội do ban Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Thư ký Hội

Thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu ra là người thường trực giải quyết công việc và các hoạt động thường nhật của Hội do Chủ tịch phân công, chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung và các báo cáo cho các kì họp của Ban Thường vụ và Ban Chấp hành, cho Hội nghị, Đại hội; lập báo cáo định kỳ gửi các cơ quan Nhà nước, các cơ quan có liên quan và Hội cấp trên.

Điều 20. Hệ thống tổ chức Hội

1. Cấp huyện

Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn do Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép thành lập.

2. Chi hội trực thuộc

Đối với địa bàn thôn hoặc liên thôn có từ 5 hội viên trở lên thì thành lập cho hội trực thuộc Huyện Hội do Huyện Hội quyết định thành lập nếu được đa số hội viên đề nghị và được sự thống nhất của Chủ tịch UBND huyện.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

- a) Hội tự nguyện giải thể theo Nghị quyết của trên 50% tổng số hội viên.
- b) Hội bị giải thể khi 12 tháng không hoạt động liên tục, không có lý do chính đáng.

Khi giải thể, cơ quan Nhà nước phê duyệt thành lập Hội xét ra Quyết định giải thể Hội và chỉ định một ban quản lý tài sản. Ban quản lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên và cơ quan chức năng Nhà nước có liên quan.

Chương VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Các hội viên, các cấp Hội và các tổ chức thành viên của Hội có thành tích xuất sắc trong hoạt động Hội, đóng góp cho sự phát triển của Hội được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng. Thẩm quyền khen thưởng và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 23. Kỷ luật

Các hội viên hoạt động trái với điều lệ Hội, vi phạm pháp luật làm tổn hại đến uy tín, quyền lợi của Hội thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý với các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, bãi miễn chức vụ trong Hội, thu thẻ hội viên và xóa tên trong danh sách hội viên.

Hội viên không đóng hội phí 6 tháng, bỏ sinh hoạt 3 lần liên tục mà không có lý do chính đáng thì bị xóa tên khỏi danh sách hội viên, thu lại thẻ hội viên.

Chương VII TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội.

- a) Nguồn thu của Hội.
- Hội phí hàng năm của hội viên, mức đóng Hội phí theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội;
 - Thu từ các khoản đóng góp khác của hội viên;
 - Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện theo quy định của pháp luật;
 - Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;
 - Các khoản thu hợp pháp khác.
- b) Các khoản chi của Hội.
- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
 - Chi mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật hoặc của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội

- Tài sản của Hội bao gồm: trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của

Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện hiến, tặng theo quy định của pháp luật;

- Được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội viên mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 số hội viên có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (Sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn gồm 8 Chương 27 Điều đã được thông qua tại Đại hội hội viên lần thứ hai nhiệm kỳ 2022-2027, ngày 10/11/2022 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Lý Sơn.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Cựu giáo chức huyện Lý Sơn có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.